ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2509/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Dự án đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 96/TTr-SXD ngày 29/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc) như sau:

1. Tên dự án: Đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc).

2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đô thị, cấp II.

4. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến.

6. Địa điểm xây dựng: Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 99.163m^2.

8. Đơn vị tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng công trình Huy Hoàng.

9. Chủ nhiệm lập dự án: Nguyễn Quang Hách.

10. Mục tiêu: Góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng thiết yếu của Khu Đại học Phố Hiến, tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học, cơ sở giáo dục tiến hành đầu tư xây dựng, tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hưng Yên, huyện Tiên Lữ nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

11. Nội dung và quy mô đầu tư:

11.1. Quy mô đầu tư: Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông đô thị; tốc độ thiết kế 60km/h; tải trọng trục thiết kế P=10T; mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc = 120Mpa, kết cấu áo đường mềm, mặt đường cấp phối đá dăm. Chiều dài tuyến L=1.662,79m.

11.2. Giải pháp thiết kế:

11.2.1. Đường giao thông:

- Bình đồ: Điểm đầu Km0+00 giao với đường HY3 tại Km1+521; điểm cuối giao đường nối hai cao tốc tại Km23+002.

- Trắc dọc: Cao độ thiết kế tuyến đường theo quy hoạch phân Khu Đại học Phố Hiến, có tính đến giai đoạn hoàn thiện mặt đường đảm bảo giao cắt êm thuận với điểm đầu, điểm cuối và tại các nút giao. Đoạn từ Km0+00-Km0+227 và đoạn từ Km1+500-Km1.662,79 cao độ vuốt nối êm thuận với đường HY3 và đường bộ nối hai đường cao tốc.

- Trắc ngang:

+ Đoạn từ Km0+00-Km0+900: Chiều rộng nền đường Bn = 38,0m; chiều rộng mặt đường Bm =2x15,0m, dốc ngang mặt đường 2 mái imđ=2%; dải phân cách giữa Bdpc=6,0m chiều rộng lề Blề =2x1,0m, đắp bao taluy đất 1:1,5;

+ Đoạn từ Km 0+900-Km1+682,79: Chiều rộng nền đường Bn = 28,0m; chiều rộng mặt đường Bm =2x10,5m, dốc ngang mặt đường 2 mái imđ=2%; dải phân cách giữa Bdpc=5,0m chiều rộng lề Blề =2x1,0m, đắp bao taluy đất 1:1,5.

- Kết cấu móng đường từ trên xuống (lớp mặt đường hoàn thiện được thực hiện trong giai đoạn sau đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc = 155Mpa và cao độ theo quy hoạch) như sau:

+ Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 20cm;

+ Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 30cm;

+ Lớp cát đen đầm chặt K=0,98 dày 50cm;

+ Lớp cát đen đầm chặt K=0,95;

+ Lớp vải địa kỹ thuật.

11.2.2. Công trình trên tuyến:

a) Thoát nước ngang:

- Xây dựng 09 cống hộp ngang đường cụ thể như sau:

Tên cống	Lý trình	Khẩu độ D và (BxH)
C1A	Km0+20	D1500
C1	Km0+174,42	2mx2,5m
C2	Km0+514	D1500
C3	Km0+645,42	D800
C3A	Km0+866	1,5mx1,5m
C4	Km0+895,5	2mx2,5m
C4A	Km1+327	1,2mx1,2m
C5	Km1+441,15	D800
C6	Km1+447,99	D1500

+ Cống tròn: Sử dụng ống cống BTCT đúc sẵn; cống đặt trên đế cống BTĐS với khoảng cách 2 đế cống/1m dài; đệm lót móng đá dăm 2x4 đầm chặt, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2;

+ Cống hộp BxH=1,2mx1,2m; 1,5mx1,5m: Kết cấu BTCT đúc sẵn mác 250 đá 1x2 (tải trọng HL93) đặt trên lớp BTXM mác 150, đá 2x4; đệm lót móng đá dăm 2x4 đầm chặt, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2;

+ Cống hộp BxH=2mx2,5m: Kết cấu BTCT đổ tại chỗ mác 250 đá 2x4, chiều dày đáy, thành, mặt cống dày 20cm; móng BTXM mác 150, đá 2x4; đệm lót móng đá dăm 2x4, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2.

- Hố ga thăm: Kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTCT mác 250, đá 1x2, đệm lót móng đá dăm 2x4, gia cố móng bằng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2; nắp đậy tấm đan BTCT mác 250, đá 1x2 kết hợp nắp ga gang.

- Cửa xả: Kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTXM mác 150, đá 2x4; đệm lót móng đá dăm 2x4, gia cố móng bằng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2.

b) Thoát nước dọc: Tại vị trí đào trả mương giao cắt với đường nội đồng thiết kế cống D1500 qua đường tại Km0+900 và Km1+465,5.

- Cống tròn: Sử dụng ống cống BTCT đúc sẵn; cống đặt trên đế cống BTĐS với khoảng cách 2 đế cống/1m dài; đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm; gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2.

- Cửa xả: Kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTXM mác 150, đá 2x4; đệm lót móng đá dăm 2x4, gia cố móng bằng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m^2.

* *Lưu ý*: Khi triển khai bước tiếp theo chủ đầu tư phải khảo sát chi tiết cao độ hiện trạng khu vực để có giải pháp thiết kế cao độ toàn tuyến đường phù hợp với định hướng cao độ san nền và lưu vực thoát nước mưa tại đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hưng Yên đang trình duyệt; đảm bảo sự kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án tuyến đường với các khu chức năng khác trong Khu Đại học Phố Hiến, nhất là các khu dân cư hiện hữu, tránh gây ngập úng cục bộ cho các khu dân cư này.

12. Tổng mức đầu tư: **90.867.323.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí GPMB: 42.511.534.000 đồng
- Chi phí xây dựng: 34.509.276.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 749.792.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.018.650.000 đồng
- Chi phí khác: 2.817.405.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 8.260.666.000 đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất Khu Đại học Phố Hiến.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2023.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Ban Quản lý Khu đại học Phố Hiến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1[D].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 01/11/2019 11:21:52

Bùi Thế Cử